

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 19/2020/HSST

Ngày 10/6/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B , TỈNH LÂM ĐỒNG

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đỗ Đức Lâm

Bà: Vũ Thị Thanh Lý

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thúy Thành

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện B , tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2020/TLST-HS ngày 13/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS ngày 28/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **H Cao C** ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Năm sinh: 1994; Nơi sinh: Lâm Đồng

NKTT: , thị trấn L , huyện b, tỉnh Lâm Đồng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12

Con ông: H Văn K, sinh năm 1962; Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1971. Hiện trú tại , thị trấn L , huyện b, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Vợ, con: Chưa có

Tiền án: Tại bản án số 11/2015/HSST ngày 27/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt H Cao C số tiền 10.000.000đ về tội Tổ chức đánh bạc theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999. Đến thời điểm phạm tội, bị cáo chưa đóng án phí và tiền phạt.

Tiền sự: Tại Quyết định 127/QĐ-XPVPHC ngày 24/10/2018 của Công an huyện B xử phạt H Cao C số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B , Lâm Đồng. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

*** Người bị hại:**

Anh: Nguyễn Văn T ; sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 20, thị trấn Lộc Thắng, B , Lâm Đồng. *Vắng mặt*

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh: Bùi Văn H ; sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn 1, Lộc Ngãi, B , Lâm Đồng. *Vắng mặt*

2. Chị: Đào T ; Sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 16, Lộc Thắng, B , Lâm Đồng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: H Cao C là đối tượng nghiện ma túy, đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Vào khoảng 18 giờ ngày 07/10/2019, H Cao C cùng Bùi Văn H , trú tại thôn 1, xã Lộc Ngãi, huyện B điều khiển xe mô tô, BKS: 49H 1-274.62 đến xưởng sản xuất than bùn tại Tổ 20, thị trấn Lộc Thắng với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, cả hai vào trộm cắp 01 khối sắt (*vỏ của máy hút cát*) nặng 82 kg của anh Nguyễn Văn T , mang bán cho bà Đào T trú tại Tổ 19, thị trấn Lộc Thắng, huyện B , Lâm Đồng được số tiền 370.000đ, số tiền trên cả hai mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá số 114/KLĐG ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá Tổ tụng hình sự huyện B : Khối kim loại nặng 82 kg được định giá 800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 15/CTr-VKSBL ngày 13/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo H Cao C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS và đề nghị xử phạt bị cáo H Cao C từ 9 đến 12 tháng tù. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí HSST.

Bị cáo H Cao C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát B đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện B ; Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ, thể hiện: H Cao C là đối tượng nghiện ma túy, đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp

tài sản. Cụ thể tại quyết định số 127/QĐ-XPVPHC ngày 24/10/2018 của Công an huyện B xử phạt H Cao C số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt. Tiếp đến vào khoảng 18 giờ ngày 07/10/2019, H Cao C cùng Bùi Văn H trộm cắp của anh Nguyễn Văn T 01 khối sắt (*vỏ của máy hút cát*) nặng 82kg mang bán cho bà Đào T trú tại Tổ 19, thị trấn Lộc Thắng, huyện B, Lâm Đồng được số tiền 370.000đ, số tiền trên cả hai mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá số 114/KLĐG ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá Tổ tụng hình sự huyện B: Khối kim loại nặng 82 kg được định giá 800.000đ.

Hành vi trên của bị cáo H Cao C đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã có 01 tiền án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích và 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để sửa chữa lỗi lầm, trái lại lợi dụng sơ hở của công dân, tìm cách chiếm đoạt tài sản mang đi bán để thỏa mãn động cơ hút chích cá nhân. Hành vi trên gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an xã hội tại địa phương nên cần thiết phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo khỏi xã hội theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 khối kim loại nặng 82 kg cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn T; 01 xe mô tô BKS: 49H1-274.62 và giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trần Thị Kim Liên (*mẹ ruột Bùi Văn H*) nên không đề cập đến.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI 351732068131765 và số tiền 340.000đ tuyên trả cho bị cáo C nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với Bùi Văn H có hành vi trộm cắp tài sản cùng H Cao C. Tuy nhiên định lượng tài sản không đủ xử lý hình sự, Bùi Văn H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không xử lý trách nhiệm hình sự mà chỉ xử phạt hành chính đối với Bùi Văn H là có căn cứ.

[8] Bà Đào T có hành vi mua tài sản do H Cao C trộm cắp mà có. Tuy nhiên khi mua bà Liễu không biết về nguồn gốc tài sản nên không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Đào T là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo H Cao C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo H Cao C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo H Cao C 9 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên trả cho bị cáo H Cao C 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số IMEI 351732068131765 và số tiền 340.000đ nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án (*Số tiền tạm giữ thể hiện tại giấy ủy nhiệm chi ngày 30/3/2020, đơn vị nhận tiền: Chi cục thi hành án dân sự huyện B, số tiền 340.000đ*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo H Cao C nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (*hoặc niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã phường nơi cư trú*) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng.
- VKS, CA huyện B.
- Thi hành án huyện B.
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Đức